

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ SỰ THỰC HIỆN

ThS. NGUYỄN THỊ THANH TRÀ*

Xu hướng của giáo dục trên thế giới hiện nay là hướng vào đào tạo năng lực (NL) thực hiện cho người học. Cách đào tạo này tập trung phát triển việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể. Do đó, việc đánh giá (ĐG) kết quả học tập của người học cũng được thay đổi: thay vì cách ĐG truyền thống (xem xét người học học được những kiến thức gì), người ta chú trọng ĐG cách thức người học áp dụng kiến thức như thế nào và đạt được kết quả ra sao trong từng công việc cụ thể. Đó là ĐG dựa trên sự thực hiện (performance - based assessment) hay còn gọi tắt là ĐG sự thực hiện.

1. Phân biệt giữa “năng lực” và “sự thực hiện”

1) Năng lực. Theo triết học macxit, hoạt động là hình thức tồn tại cơ bản của con người. Để thực hiện có hiệu quả một loại hình hoạt động nào đó, mỗi cá nhân cần phải có một số phẩm chất tâm lý cần thiết và tổ hợp những phẩm chất này được gọi là NL.

Các định nghĩa về NL rất đa dạng và phong phú: - NL là “tập hợp các tính chất hay phẩm chất tâm lý của cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong, tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định” (1); - NL là “tập hợp những thuộc tính tiềm tàng (cảm xúc, nhận thức và tâm vận) cho phép một cá nhân thực hiện có hiệu quả một hoạt động thường được cho là phức tạp” (2); - NL là một tập hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với một hoạt động thực tiễn (Barnett, 1992) (3)...

Các định nghĩa khác nhau về NL đều nêu ra những điểm chung sau: - Nói đến NL là nói đến tập hợp những thuộc tính tâm lý của cá nhân (cụ thể những thuộc tính đó là tri thức, kỹ năng và thái độ) đáp ứng được yêu cầu của một hoạt động cụ thể nào đó; - Những thuộc tính này giúp cá nhân có khả năng thực hiện có hiệu quả trong hoạt động đó. Điều đó cho thấy NL mới chỉ đề cập khả năng tiềm tàng (tiềm năng) của mỗi cá nhân. Do đó NL *không thể quan sát trực tiếp được, không đo lường và ĐG các mức độ được.*

2) Sự khác biệt giữa “năng lực” và “sự thực hiện. Từ điển **Oxford English Dictionary** định nghĩa sự thực hiện (performance) là “hoạt động hoặc quá trình để tiến hành một nhiệm vụ hay một chức năng” (4). Theo **Từ điển thuật ngữ Giáo dục học** thì “sự thực hiện là quá trình hiện thực hóa năng lực” (2).

Như vậy, sự thực hiện nhấn mạnh đến các hành vi, đến quá trình hoạt động của cá nhân để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể đạt kết quả cao.

Sự thực hiện của cá nhân bị chi phối bởi nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài. Theo một số tác giả như Page & Fielding, Rethans, Ramsey (5), các đặc điểm riêng của cá nhân như kiến thức, kỹ năng, thái độ, cũng như các yếu tố về trạng thái cảm xúc, sức khỏe, môi trường thực hiện công việc... đều ảnh hưởng đến sự thực hiện của cá nhân. Chẳng hạn, một cá nhân dễ bị căng thẳng sẽ ảnh hưởng đến sự thực hiện công việc của họ. Sự kết hợp cao của các yếu tố trên làm cho sự thực hiện không ổn định, dễ thay đổi. Tuy nhiên, các tác giả cũng khẳng định rằng sự thực hiện có thể quan sát được, ĐG được.

Sự phân biệt giữa “NL” và “sự thực hiện” được nhà ngôn ngữ học N. Chomsky (1963) chỉ ra như sau: “Chúng ta thiết lập một sự phân biệt cơ bản giữa NL (kiến thức đã có trong ngôn ngữ của họ ở những tình huống cụ thể) và sự thực hiện (cách họ sử dụng ngôn ngữ đó trong những tình huống cụ thể)” (2). Như vậy, Chomsky cho rằng trong lĩnh vực ngôn ngữ học, NL là khả năng sử dụng ngôn ngữ; còn sự thực hiện là việc sử dụng ngôn ngữ của một cá nhân, tức là điều mà một cá nhân thực sự nói, bao gồm cả việc nói ngập ngừng, thất bại và mắc lỗi. Tóm lại, NL là “biết” gì về ngôn ngữ và sự thực hiện là “làm” gì với ngôn ngữ đó.

Korossy (1997) đã đưa ra cách phân biệt giữa NL và sự thực hiện. NL gồm những kiến thức, kỹ năng và thái độ cho phép một người giải quyết một vấn đề nào đó, và không thể quan sát trực tiếp. Sự thực hiện là hành vi và có thể quan sát được, ví dụ như trả lời điều được nêu ra (6).

* Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Từ cách hiểu về NL, sự thực hiện ở trên cũng như tổng hợp nhiều sự so sánh giữa hai thuật ngữ này, có thể thấy: “Năng lực” (competence) thường nói đến các tri thức và kĩ năng, thái độ cần thiết để hoàn thành công việc một cách tốt đẹp, trong khi “sự thực hiện” (performance) nói đến những hành động, quá trình tiến hành để hoàn thành công việc ấy. NL tập trung mô tả trạng thái mà cá nhân cần có để đạt được mục tiêu, còn sự thực hiện chú trọng đến hành vi thúc đẩy công việc thành công; NL miêu tả người ta có thể làm gì, còn “sự thực hiện” tập trung vào họ làm việc đó như thế nào. Hay nói cách khác, sự thực hiện là quá trình hiện thực hóa NL, đó là quá trình vận dụng các thuộc tính tâm lí của NL để giải quyết một vấn đề nào đó. Đây là quá trình bộc lộ NL ra ngoài bằng hoạt động.

Sự khác biệt giữa sự thực hiện so với NL chủ yếu ở các điểm sau: - Sự thực hiện có thể quan sát được hoặc đo lường được, còn NL thì không đo lường trực tiếp được; - Sự thực hiện nhấn mạnh đến các hoạt động và quá trình hiện thực hóa tri thức, kĩ năng, thái độ; còn đối với NL, những yếu tố đó còn ở dạng tiềm ẩn.

2. ĐG NL của người học thông qua hình thức ĐG sự thực hiện

Từ sự phân biệt ở trên, có thể thấy NL và sự thực hiện có mối quan hệ khăng khít:

NL bao giờ cũng gắn với một lĩnh vực hoạt động nào đó. Muốn ĐG NL của cá nhân phải xem xét biểu hiện của nó trong hoạt động thực tế của người đó cũng như kết quả của hoạt động ấy. Darvogne và Noyé cho rằng: “sự bộc lộ của NL thể hiện ở kết quả ta nhận được trong các việc làm”, và rằng “chính nhờ vào bức tường đã xây xong mà người ta nhận ra NL của người thợ nề” (2). Như vậy, chỉ thông qua các hoạt động, việc làm, cá nhân mới bộc lộ NL của mình, hay trong một tình huống thực tế, NL chỉ được bộc lộ bằng những hành động cụ thể. Vì vậy, muốn ĐG được NL của một người, cần phải ĐG gián tiếp qua sự thực hiện cũng như kết quả mà người đó đạt được trong một việc làm cụ thể, mà người ta gọi là hình thức ĐG sự thực hiện.

ĐG sự thực hiện (performance assessment) là hình thức ĐG được nhiều nhà giáo dục trên thế giới đề cập trong vài thập kỉ gần đây. Hình thức ĐG này tập trung vào ĐG việc thực hiện một nhiệm vụ nào đó, mà khi thực hiện nhiệm vụ ấy người học phải vận dụng NL để có kết quả.

Có nhiều định nghĩa khác nhau về ĐG thực: Popham cho rằng: ĐG sự thực hiện nhằm tiến tới việc

đo lường khả năng học tập của học sinh bằng cách cho họ thực hiện một việc làm cụ thể. Thông thường bài kiểm tra sự thực hiện đòi hỏi giáo viên chú trọng tới quá trình thực hiện và ĐG học sinh về việc làm của họ (7); ĐG sự thực hiện cho phép học sinh bộc lộ cái mà các em có thể làm trong hoàn cảnh thực (Wiggins, 1992) (8).

Văn phòng Nghiên cứu và phát triển của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ đã đưa ra định nghĩa về ĐG sự thực hiện bằng việc mô tả cách thức bài làm của học sinh như sau: “ĐG sự thực hiện là một dạng của bài kiểm tra yêu cầu học sinh phải thực hiện một nhiệm vụ chứ không phải là lựa chọn một câu trả lời trắc nghiệm. Ví dụ, học sinh có thể được yêu cầu giải thích một sự kiện lịch sử, đề ra một giả thuyết khoa học, làm một bài toán, dịch một bài ngoại ngữ hoặc nghiên cứu một đề tài khoa học” (9). Hiệp hội nghiên cứu tâm lí giáo dục của Hoa Kỳ lại đưa ra định nghĩa khác về ĐG sự thực hiện: “ĐG sự thực hiện là sự ĐG dựa trên hành vi và sản phẩm tạo nên bởi những hoàn cảnh mô phỏng lại những tình huống trong cuộc sống thực mà những kiến thức, kĩ năng cụ thể thường được áp dụng” (9).

Qua những định nghĩa trên, có thể thấy những đặc trưng cơ bản của ĐG sự thực hiện là: - Yêu cầu người học phải sáng tạo, thiết kế hoặc làm ra một sản phẩm chứ không phải chọn hay viết ra một câu trả lời đúng; - ĐG sự thực hiện yêu cầu ĐG cả quá trình thực hiện và cả sản phẩm của quá trình đó; - Những nhiệm vụ kiểm tra trong ĐG sự thực hiện phải là những nhiệm vụ có tính thực tiễn cao. Đó là những nhiệm vụ mô tả hoàn cảnh thực tế hoặc diễn ra trong đời sống thực; - Người học được bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức, tư duy, kĩ năng, thái độ trong quá trình giải quyết nhiệm vụ được giao.

Hình thức ĐG này có ưu điểm là vừa ĐG được mức độ nhận thức của người học, vừa ĐG được quá trình vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống. Do đó, việc chấm bài kiểm tra, ĐG sự thực hiện cũng đòi hỏi khắt khe hơn những hình thức kiểm tra khác. Trong cuốn sách của mình, Popham cho rằng một bài ĐG sự thực hiện theo đúng nghĩa của nó thì khi chấm điểm phải đảm bảo 3 yếu tố sau (7): - Có nhiều tiêu chí ĐG, nghĩa là không nên chỉ sử dụng một tiêu chí để ĐG sự thực hiện công việc của học sinh. Ví dụ, để ĐG khả năng nói tiếng Anh của một học sinh, nên dựa trên các tiêu chí như phát âm, ngữ pháp và từ vựng; - Xác định rõ các chuẩn ĐG cho từng tiêu chí, nghĩa là mỗi tiêu chí phải được giải thích một cách rõ ràng trước khi cho điểm chất lượng việc làm của học

sinh; - ĐG phải khách quan, công bằng, tránh chấm bài một cách máy móc, đánh đồng khả năng làm bài của các học sinh; ĐG sự thực hiện phải xác định được NL làm việc thực sự của từng học sinh.

Như vậy, để đề cập tới các loại ĐG NL khác nhau, những nhà giáo dục khác nhau đều sử dụng thuật ngữ "ĐG sự thực hiện". Tất nhiên NL bản thân nó không hoàn toàn là hành vi hay sự thực hiện. Nhưng rõ ràng là sự biểu hiện ra bên ngoài bằng hành động, quá trình, những câu trả lời, những việc làm cụ thể, v.v... cho phép đạt được hiệu quả cao ở nhiệm vụ được giao đã tạo nên sự khác biệt ở người này so với người khác. Do đó việc ĐG tiến trình công việc và kết quả đạt được khi thực hiện việc đó có thể coi là sự gián tiếp ĐG NL của cá nhân.

Mặc dù có thể ĐG NL thông qua ĐG sự thực hiện nhưng cần chú ý sự thực hiện không phải lúc nào cũng biểu hiện đúng NL thực sự của một cá nhân, bởi vì sự thực hiện còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài khiến nó dễ bị thay đổi (Ví dụ, nếu giáo viên ra một đề kiểm tra tối thì học sinh sẽ làm bài kiểm tra đó không được tốt mặc dù họ đã vận dụng hết khả năng của mình khi làm bài). Do đó, trong quá trình ĐG sự thực hiện, cần thiết kể những bài kiểm tra phù hợp, sát thực tế để người học thể hiện đúng NL của mình, đồng thời chú ý giảm thiểu tối đa những yếu tố ảnh hưởng tới sự thực hiện để có thể ĐG chính xác NL của người học.

Ngược lại, một cá nhân muốn thực hiện một công việc thì phải có NL về vấn đề đó (như kiến thức, sự hiểu biết, những kĩ năng nhất định...); nếu không có NL, cá nhân khó có thể thực hiện thành công công việc đó được. Bởi vậy, trong dạy học, cần coi trọng bồi dưỡng NL cho người học vì đó là điều kiện cần để người học giải quyết tốt những nhiệm vụ dạy học.

Tóm lại, giữa NL và sự thực hiện của cá nhân có mối quan hệ qua lại chặt chẽ (mặc dù không hoàn toàn đồng nhất). Vì vậy trong quá trình dạy học và ĐG, giáo viên cần bồi dưỡng NL cho người học, đồng thời phải tổ chức các hoạt động, các nhiệm vụ thực tế để người học bộc lộ được NL của mình. Chỉ như vậy dạy học mới đảm bảo thực hiện đúng theo lời dạy của Bác Hồ "học đi đôi với hành". □

(1) Vũ Dũng (chủ biên). **Từ điển Tâm lí học**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000, tr. 160 -161.

(2) Raynal, F ; Rienier, A . **Pédagogie: Dictionnaire des concepts clés**. NXB E.S.F, Paris, 1997.

(3) Dự án Việt - Bỉ. **Dạy và học tích cực: một số phương pháp và kĩ thuật dạy học**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

(4) <http://oxforddictionaries.com/definition/english/performance?q=performance>

(5) Khan, K & Ramachandran, S. *Conceptual framework for performance assessment: competency, competence and performance in the context of assessments in healthcare - Deciphering the terminology*. Tạp chí *Medical teacher*, 2012.

(6) Korossy, K. *Extending the theory of knowledge spaces: A competence-performance approach*. *Zeitschrift für Psychologie*, 1997; 205, 53-82.

(7) Popham, W. James. **Classroom assessment: what teacher need to know**. NXB Allyn and Bacon; 1st edition, 1996.

(8) Airasian, Peter W. **Classroom assessment: concepts and applications (5th edition)**. NXB McGraw – Hill Higher Education, 2005.

(9) Douglas G. Wren, Ed. D. "Performance assessment: a key component of a balanced assessment system". *Department of Research, Evaluation and Assessment (REA)*, N^o 2, 4/2009.

SUMMARY

By analysing the connotation of concept "competence", the researcher has identified the differences and relationship between "competence" and "performance". Thereby, the researcher asserts that in order to assess a student's competence, it is essential that assessment be done through his performance as well as the results he achieves in a task, a particular job, which is performance assessment.

Đánh giá của học sinh, sinh viên...

(Tiếp theo trang 19)

2. Durrant J., Hart. **Chấm dứt trừng phạt thân thể**. S. et al, 2005.

3. Ennew - Plateau. **Nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em**. Resource Handbook, 2004.

4. Michaelson, Reina. **Xâm hại trẻ em tại Việt Nam**. H. 2003.

SUMMARY

This article reflects students' assessment results from six provinces of Vietnam (Hanoi, Quang Ninh, Da Nang, Khanh Hoa, Ho Chi Minh City and Vung Tau) about the consequences of school violence. Consequences are showed in two aspects: physical health and mental health, which are reviewed by education level variables.